

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3437**/UBND-NN

Triệu Sơn, ngày **01** tháng 12 năm 2016

V/v báo cáo kết quả phát triển đàn gia súc, gia cầm và thực hiện chính sách năm 2016 theo Quyết định 50/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa.

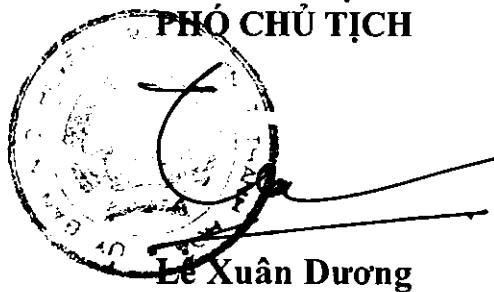
Thực hiện Công văn số 3509/SNN&PTNT-CN ngày 10/11/2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa về việc báo cáo kết quả phát triển đàn gia súc, gia cầm và thực hiện chính sách năm 2016 theo Quyết định 50/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, UBND huyện Triệu Sơn đã giao cho các phòng chuyên môn triển khai thực hiện và tổng hợp báo cáo kết quả với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh (*Có phụ biểu đính kèm*).

UBND huyện Triệu Sơn báo cáo và đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục quan tâm giúp đỡ huyện thực hiện tốt công tác phát triển đàn gia súc, gia cầm và chính sách chăn nuôi theo Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trong những năm tiếp theo. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Xuân Dương

**BÁO CÁO SỐ LƯỢNG ĐÀN GIA SÚC, GIA CẦM VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH CHĂN NUÔI
NĂM 2016 THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 50/2014/QĐ-TTg CỦA
NHƯ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

(Kèm theo Công văn số 3437/UBND-NN, ngày 01/12/2016 của UBND huyện)

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch tỉnh	KH huyện giao	Thực hiện đến 31/11	Ước thực hiện năm 2016
Tổng						
I	Số lượng gia súc, gia cầm					
1	Tổng đàn trâu	con	3.200	3.215		3.186
2	Tổng đàn bò	con	14.581	13.390		13.887
	- Đàn bò lai	con		5.700		5.986
	Tỷ trọng bò lai	%		42,6		43,1
	- Đàn bò sữa	con				
	- Đàn bò thịt chất lượng cao	con				
3	Tổng đàn lợn	con	69.435	55.000		56.338
	Trong đó: - Đàn lợn ngoại hướng nạc	con	22.914	22.000		24.542
	Tỷ trọng lợn ngoại hướng nạc	%		40		43,6
	- Đàn nái ngoại	con		12.000		12.854
4	Tổng đàn gia cầm	1.000 con	1.081	900		979,882
	Trong đó: - Đàn gà	1.000 con				
	- Đàn gà lông màu	1.000 con	305	325		
	- Đàn gà thủy cầm	1.000 con				
5	Các con nuôi đặc sản					
	- Vịt cổ lũng, vịt có	1.000 con				
	- Gà đồi (ri), gà mía, gà mán	1.000 con	20	25		
	- Lợn cỏ, lợn mán, lợn rừng	con				
	- Lợn sữa xuất khẩu	1.000 con	15			
I	Đàn lợn, trâu, bò sinh sản phối giống nhân tạo					
1	Đàn lợn nái phối giống nhân tạo	con	2.200			2.200
2	Đàn bò cái sinh sản phối giống nhân tạo	con	1.200			1.200
3	Đàn trâu cái sinh sản phối giống nhân tạo	con	80			0
4	Vật tư phối giống cho trâu, bò					
II	Hỗ trợ mua lợn đực, trâu đực, bò đực giống và gà, vịt giống bố mẹ hậu bị					
I	Hỗ trợ mua lợn, trâu, bò đực giống để phối giống dịch vụ					
	- Mua trâu đực giống	con	3		1	3
	- Mua bò đực giống	con	3		3	3
	- Mua lợn đực giống	con	5		5	5

2	Hỗ trợ mua gà, vịt giống bố mẹ hậu bị để sinh sản					
	- Mua gà giống bố mẹ hậu bị	con	2.400			0
	- Mua vịt giống bố mẹ hậu bị	con	2.400			-
III	Hỗ trợ về xử lý chất thải chăn nuôi					
1	Hỗ trợ xây dựng công trình khí sinh học					
	- Bể xây gạch					
	+ Công trình KSH từ 6m ³ đến dưới 9m ³	Công trình	40		40	40
	+ Công trình KSH từ 9m ³ trở lên	Công trình	80		80	80
	- Hầm Composite					
	+ Công trình KSH từ 5m ³ đến dưới 7m ³	Công trình	50		50	50
	+ Công trình KSH từ 7m ³ trở lên	Công trình	90		90	90
2	Hỗ trợ đệm lót sinh học					
	- Đối với gia súc					
	+ Sử dụng đệm lót sinh học từ 15m ² đến dưới 30m ²	Hộ	10		0	0
	+ Sử dụng đệm lót sinh học từ 30m ² đến dưới 50m ²	Hộ	10		0	0
	+ Sử dụng đệm lót sinh học từ 50m ² trở lên	Hộ	10		3	10
	- Đối với gia cầm					
	+ Sử dụng đệm lót sinh học từ 15m ² đến dưới 30m ²	Hộ	20		0	0
	+ Sử dụng đệm lót sinh học từ 30m ² đến dưới 50m ²	Hộ	20		0	0
	+ Sử dụng đệm lót sinh học từ 50m ² trở lên	Hộ	10		3	10
IV	Đăng ký mua bình chứa Nitơ lỏng (bình 3,15 lít)	bình	8		5	8